

Số: 25/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 09 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Bạch Thị N, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: SN 71, đường KT, TDP 1, thị trấn KT, huyện ND, tỉnh TTH.

- Anh Quách Uy V, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: SN 71, đường KT, TDP 1, thị trấn KT, huyện ND, tỉnh TTH.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Quách Bảo Ng, sinh ngày 09/4/2017 là bà Nguyễn Thị Thương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 15 tháng 5 năm 2023 chị Bạch Thị N và anh Quách Uy V cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Quá trình vận động hòa giải, chị N và anh V thống nhất thuận tình ly hôn và không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng; Tòa án nhân dân huyện Nam Đông đã lập biên bản ghi nhận sự tự ly hôn và hòa giải thành vào ngày 01/6/2023. Chị N đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo thỏa thuận giữa chị với anh V. Do đó, đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị N và anh V được Tòa án nhân dân huyện

Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạch Thị N và anh Quách Uy V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 22 tháng 3 năm 2016. Hôn nhân trên cơ sở tự N. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị N và anh V thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau nên dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải, khuyên bảo nhưng giữa hai vợ chồng cũng không tự hàn gắn để chung sống với nhau. Xét thấy, chị N và anh V tự N ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Bạch Thị N và anh Quách Uy V.

- Về con chung: Chị Bạch Thị N và anh Quách Uy V có 01 người con chung là cháu Quách Bảo Ng, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2017. Chị N và anh V đã thỏa thuận giao con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Quách Uy V không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Quách Uy V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Bạch Thị N và anh Quách Uy V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ trả nợ chung: Chị Bạch Thị N và anh Quách Uy V khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bạch Thị N, sinh năm: 1989 và anh Quách Uy V, sinh năm: 1990.

- Về con chung: Giao cháu Quách Bảo Ng, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2017 cho chị Bạch Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Quách Uy V không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Quách Uy V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Bạch Thị N và anh Quách Uy V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ trả nợ chung: Chị Bạch Thị N và anh Quách Uy V khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Bạch Thị N tự N chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị N đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002669 ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh

